Bài 18. SUNG KHÓP: Di ứng ăn của định.

Tay phải: Khóa Hồ Khâu, khai thống Huyệt Đạo, làm nhiều Ngũ Bội 1.

Dưa đầy huyệt Nhân Tam, điểm huyệt Mạnh Hữu.

Tay trái: Khai thông Huyệt Đạo — Khóa Hồ Khầu, bấm Tam Tinh 1 (lóng 3).

Dẫn máu Ấn Khô - Bấm Tam Tinh 1 (lóng2).

Chân phải : Khóa móc Khô Khốc 2 — Bẩm Ngũ Bội 1,4 — Tam Tinh 5.

Bẩm Ngũ Bội 1,2,4 - Tam Tinh 5.

Chân trái: Khóa móc Khô Khốc 2. Bẩm Ngũ Bội 5,4,1.

Bài 19. BÀN CHÂN PHÁT VÊNH VÔ

Chân phải: Khóa móc Khô Khốc 1 — Khai thông các Ngũ Bôi.

Chân trái: Khóa móc Khô Khốc 3 — Bẩm Ngũ Bội 4 nhiều lần, bàn chân phải thẳng ra.

Bài 20. BÀN CHÂN TRÁI VÊNH VÔ: Vì có áp huyết.

Chân phải: Khóa móc Khô Khốc 3—Bấm Ngũ Bội 1,2,4,5,

 $Ch\hat{a}n\ trái$: Khóa móc Khô
 Khốc 3 — Bấm Ngũ Bội 1,2,4 lấy bẻ ra ngoài.

Bí Huyền 1 — Gân Tả Trạch ngoài.

Bài 21. HAI CHÂN VÊNH RA: Không đứng được.

Chân phải: Khóa móc Khô Khốc 2 — Bắm Ngũ Bội 2.

Chân trái: Khóa móc Khô Khốc 3 — Móc đầy huyệt Đắc Quang thì nó giật mạnh trả tay xuống bánh chè.

Bấm Ngũ Bội 2, chân trả lại như thường.

Bài 22. CHÂN CAO CHÂN THẤP: Chân phải thấp.

Chân trái: Khóa móc Khô Khốc 3, bẩm Ngũ Bội 2 (lóng 3) Móc Khô Khốc 3 ngoài đưa đầy lên.

Chân phải: Khóa móc Khô Khốc 2, bẩm Ngũ Bội 4, bẩm

Bí Huyền 4, Khóa Khố Khốc 3, day Bí Huyền giữa đầu gối. 'Bài 23. HAI CHÂN BỊ LẠNH (làm cho nóng)

Chân phải: Khóa móc Khô Khốc 2 ngoài, điểm day Khô